

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Giáo viên chủ nhiệm: Hà Thị Thanh Hà. Phòng học: 107.

Lớp	MS	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Lớp 10 cũ	Ngoại ngữ 2
				Ngày	Tháng	Năm			
11A6	1	Dương Hoàng Minh	Anh	29	04	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	2	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	21	08	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	3	Phạm Đức	Anh	06	04	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	4	Huỳnh Quốc	Bảo	07	10	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	5	Nguyễn Duy	Bảo	16	01	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	6	Hoàng Băng	Băng	01	09	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	7	Lê Thị Minh	Đăng	11	01	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	8	Đỗ Thái	Hà	07	04	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	9	Đào Bá	Huân	29	07	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	10	Vũ Bảo	Huy	29	03	2004	Nam	10A15	Tiếng Đức
11A6	11	Huỳnh Ngọc Gia	Hy	14	11	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	12	Huỳnh Nguyễn Gia	Khang	12	05	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	13	Lê Minh	Khôi	11	01	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	14	Huỳnh Tuấn	Kiệt	10	09	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	15	Lương Bảo	Lâm	13	03	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	16	Phan Ngọc Yến	Linh	17	01	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	17	Đỗ Việt Minh	Long	23	06	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	18	Trần Đức	Long	24	09	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	19	Nguyễn Thiên	Lộc	16	06	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	20	Đỗ Đức	Mạnh	03	08	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	21	Nguyễn Nhật	Minh	28	07	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	22	Ngô Mẫn	Nghi	02	11	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	23	Nguyễn Lương Phương	Ngọc	06	06	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	24	Nguyễn Văn Phúc	Nguyên	20	06	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	25	Vũ Hạnh	Nguyên	28	11	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	26	Đặng Trần Minh	Nhật	25	06	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	27	Hồ Ai	Nhi	10	10	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	28	Cao Quế	Phương	13	10	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	29	Lưu Nguyễn Nam	Phương	07	01	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	30	Đặng Minh	Quân	01	07	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	31	Lương Hồng	Quân	16	04	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	32	Trần Minh	Quyên	25	06	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	33	Nguyễn Tất	Tài	17	07	2004	Nam	CT	Tiếng Đức
11A6	34	Hứa Tú	Trân	01	03	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	35	Nguyễn Bảo	Trân	06	03	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A6	36	Nguyễn Đa	Triệu	05	02	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	37	Hồ Anh	Tuân	11	06	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	38	Phạm Nhật Minh	Uy	31	03	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	39	Nguyễn Trần Huy	Việt	04	02	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A6	40	Lưu Hà	Vy	17	04	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.